Số: 23/BG/ĐH-25

BẢNG GIÁ ỐNG TẢI NƯỚC PE

(Dùng cho hệ thống tưới)

Áp dụng từ **7 giờ 00 phút** ngày **26/03/2025** đến khi ban hành bảng giá mới

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn: **TCVN ISO 9001:2015; TCVN ISO 45001:2018; TCVN ISO 14001:2015**

STT	Quy cách (mm)	Trọng lượng (kg/cuộn)	Số lỗ	Áp suất DN (bar)	Cự ly lỗ	Đơn vị tính	Số mét/cuộn	Giá trước thuế (đồng)	Giá sau thuế (đồng)
Ống tưới phun sương nhựa PE (cự ly và số lỗ có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng)									
1	Ø27 X 0,30 mm	3.4 kg±0.5	2	0.5	19.5cm	cuộn	100	234,000	252,720
2	Ø34 X 0,30 mm	4.1 kg±0.5	3	0.5	24.9cm	cuộn	100	285,000	307,800
3	Ø42 X 0,37 mm	5.3 kg±0.5	3	0.5	21.0cm	cuộn	100	387,000	417,960
4	Ø63 X 0,4 mm	8.3 kg±0.5	5	0.4	23.0cm	cuộn	100	605,000	653,400

Ống tưới nhựa PE

STT	Quy cách (mm)	Trọng lượng (kg/cuộn)	Đơn vị tính	Áp suất DN (bar)	Số mét/cuộn	Giá trước thuế (đồng)	Giá sau thuế (đồng)
1	Ø21 x 0.33 mm	4.3 kg ± 0.2	Kg	0.6	200	56,000	60,480
2	Ø25 x 0.30 mm	4.3 kg ± 0.2	Kg	0.6	200	56,000	60,480
3	Ø27 x 0.30 mm	5.3 kg ± 0.3	Kg	0.6	200	56,000	60,480
4	Ø35 x 0.30 mm	7.0 kg ± 0.5	Kg	0.5	200	56,000	60,480
5	Ø42 x 0.35 mm	9.0 kg ± 0.5	Kg	0.5	200	56,000	60,480
6	Ø49 x 0.50 mm	17.5 kg ± 0.5	Kg	0.4	200	56,000	60,480
7	Ø60 x 0.50 mm	21.2 kg ± 0.5	Kg	0.4	200	56,000	60,480
8	Ø80 x 0.55 mm	27.8 kg ± 0.6	Kg	0.4	200	56,000	60,480

Ghi chú:

- Bảng giá trên không bao gồm chi phí vận chuyển

Rất mong nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Quý Khách Hàng.

Ngày 26 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HÒA

Người ký: TRẦN BẢO LÂM
Ký ngày: 2025/03/31 12:15:08

M.S.D.N: 3700657170-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA ĐẠT HÒA
TP. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ KIM HẰNG